

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
HUYỆN NAM TRỰC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 21/NQ-HĐND

Nam Trực, ngày 14 tháng 12 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Về kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC  
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 98/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định quy định tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nam Định giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 123/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 56/2021/NQ-HĐND ngày 02/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về định mức, nguyên tắc phân bổ vốn đầu tư công và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách nhà nước tỉnh Nam Định (lần 2).

Căn cứ Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 (lần 2).

Căn cứ Nghị quyết số 129/NQ-HĐND ngày 09/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nam Định về việc quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương;





phương án phân bổ ngân sách tỉnh và kế hoạch đầu tư công tỉnh Nam Định năm 2024.

Căn cứ Quyết định số 2467/QĐ-UBND ngày 10/12/2023 của UBND tỉnh Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Xét Tờ trình số 298/TTr-UBND ngày 12/12/2023 của UBND huyện Nam Trực về việc lập kế hoạch đầu tư công năm 2024; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - xã hội HĐND và ý kiến của các đại biểu HĐND huyện.

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2024 và danh mục các dự án ưu tiên đầu tư trong kế hoạch năm 2024.

1. Tổng số vốn đầu tư công năm 2024: 66.936 triệu đồng.
  - Nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024: 12.340 triệu đồng.
  - Vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, xã: 50.596 triệu đồng
  - Vốn đấu giá quyền sử dụng đất đơn lẻ theo kế hoạch năm 2024: 4.000 triệu đồng.

*(Có phụ biểu 01 kèm theo)*

2. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024
  - + Công tác quản lý đất đai, công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn.
  - + Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã được phê duyệt quyết toán.
  - + Bố trí vốn để thanh toán khối lượng thực hiện của các dự án hoàn thành chưa quyết toán.
  - + Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành và tiếp tục triển khai thực hiện các dự án chuyển tiếp.
  - + Dự kiến khởi công mới các dự án trong khả năng nguồn vốn cho phép.

*(Có Phụ biểu 02 kèm theo)*

3. Phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 cho các công trình, dự án phần ngân sách huyện: 29.298 triệu đồng, cụ thể như sau:

- Bố trí vốn cho công tác quản lý đất đai, công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện và các xã, thị trấn: 3.000 triệu đồng.





- Bố trí vốn cho các dự án đã được phê duyệt quyết toán: 26.298 triệu đồng. Trong đó thanh toán hết công nợ đối với các công trình, dự án còn nợ dưới 1.500 triệu đồng; thanh toán 50% đối với công nợ các công trình, dự án còn nợ trên 1.500 triệu đồng.

- Bố trí cho dự án hoàn thành chưa quyết toán: 834 triệu đồng.
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp: 8.449 triệu đồng.
- Bố trí vốn cho các dự án khởi công mới: 6.852 triệu đồng.
- Hỗ trợ cho các xã, thị trấn: 6.766 triệu đồng.
- Dự phòng: 1.500 triệu đồng.

(Có Phụ biểu 03 kèm theo)

4. Hỗ trợ cho địa phương có đất bị thu hồi: 25.298 triệu đồng.

(Có Phụ biểu 04 kèm theo)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện Nghị quyết về kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của nghị quyết này.

2. UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch đầu tư công 2024 theo đúng quy định về Luật đầu tư công và Luật ngân sách.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND, các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Nam Trực khoá XVIII, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận: *HQ*

- TT HĐND-UBND tỉnh;
- TT HU-HĐND-UBND huyện;
- Các cơ quan trong huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu:VT.



**Khúc Mạnh Kiên**



**PHỤ BIỂU 01: DỰ KIẾN TỔNG NGUỒN THU TỪ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện Nam Trực)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Phân bổ số vốn thu được từ đấu giá
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2024</b>	<b>12.340</b>
<b>B</b>	<b>Tổng nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất</b>	<b>500.000</b>
<b>I</b>	<b>Tiền đấu giá đất theo kế hoạch hàng năm</b>	<b>20.000</b>
1	Dự kiến nguồn thu năm 2024, trong đó:	20.000
	+ Phần ngân sách huyện được hưởng	4.000
<b>II</b>	<b>Tiền sử dụng đất tại các khu (điểm) dân cư tập trung</b>	<b>480.000</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn thu từ tiền sử dụng đất tại các khu (điểm) dân cư tập trung</b>	<b>480.000</b>
1.1	- Xây dựng khu dân cư tập trung thôn Xôi Trì xã Nam Thanh	20.000
1.2	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực	50.000
1.3	- Xây dựng khu dân cư tập trung Nam Quang, xã Hồng Quang	40.000
1.4	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Lợi	60.000
1.5	- Xây dựng khu dân cư tập trung, khu tái định cư xã Nam Toàn	80.000
1.6	- Xây dựng khu dân cư tập trung, khu tái định cư xã Nam Hoa	80.000
1.7	- Xây dựng khu dân cư tập trung thôn Cổ Giã, xã Nam Tiến	50.000
1.8	- Xây dựng khu dân cư tập trung, khu tái định cư thôn Xôi Tây, xã Nam Thanh	60.000
1.9	- Xây dựng Khu dân cư tập trung Nội Bồi, thôn Thị, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực	40.000
<b>2</b>	<b>Bố trí vốn chi đầu tư xây dựng hạ tầng, GPMB</b>	<b>227.019</b>
<b>3</b>	<b>Tiền sử dụng đất tại các khu (điểm) dân cư tập trung sau khi trừ đi chi phí GPMB và xây dựng hạ tầng (III=I-II)</b>	<b>252.981</b>
3.1	Trích nộp vào ngân sách tỉnh theo nghị quyết của HĐND tỉnh	126.491
3.2	Phân bổ cho các công trình do tỉnh quyết định đầu tư	75.894
3.3	Đầu tư cho địa phương có đất bị thu hồi	25.298
+	UBND xã Nam Thanh	4.560
+	UBND xã Nam Thái	3.200
+	UBND xã Hồng Quang	4.700
+	UBND xã Nam Lợi	4.300
+	UBND xã Nam Toàn	2.500
+	UBND xã Nam Hoa	2.827
+	UBND xã Nam Tiến	3.211
3.4	Phân bổ cho các công trình do UBND huyện quản lý	25.298
<b>C</b>	<b>Dự kiến phân bổ cho các công trình do UBND huyện quản lý</b>	<b>29.298</b>
<b>D</b>	<b>Phân phân cấp ngân sách xã, thị trấn</b>	<b>25.298</b>



**PHỤ BIỂU 02: DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH DO TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀ CHI TRẢ HẠ TẦNG, GPMB CÁC KHU DÂN CƯ, KHU TÁI ĐỊNH CƯ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NAM TRỰC NĂM 2024**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện Nam Trực)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án			Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn bố trí (Không bao gồm vốn ứng trước chưa thu hồi)		Dự kiến kế hoạch năm 2024 từ Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Số dự án
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Tổng số	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư		
1	Dự án xây dựng khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư			308.709	308.709	0	0	0	0	0	227.019	9
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025			308.709	308.709	0	0	0	0	0	227.019	9
a	Dự án đã quyết toán											
b	Dự án hoàn thành chưa quyết toán			0	0	0	0	0	0	0	0	0
c	Dự án chuyển tiếp			14.990	14.990	0	0	0	0	0	12.000	1
1	- Xây dựng khu dân cư tập trung thôn Xối Trì xã Nam Thanh	23-24	1713 (30/8/23)	14.990	14.990				0	0	12.000	1
d	Dự án khởi công mới			293.719	293.719	0	0	0	0	0	215.019	8
1	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Thái, huyện Nam Trực	23-24	1653 (22/8/23)	19.729	19.729				0	0	18.000	1
2	- Xây dựng khu dân cư tập trung Nam Quang, xã Hồng Quang	23-24	41/NQ-HĐND (26/4/22)	28.000	28.000				0	0	21.000	1
3	- Xây dựng khu dân cư tập trung xã Nam Lợi	23-24	39/NQ-HĐND (26/4/22)	28.000	28.000				0	0	17.000	1
4	- Xây dựng khu dân cư tập trung, khu tái định cư xã Nam Toàn	23-24	118/NQ-HĐND (09/12/22)	80.000	80.000				0	0	55.000	1
5	- Xây dựng khu dân cư tập trung, khu tái định cư xã Nam Hoa	23-24	115/NQ-HĐND (09/12/22)	60.000	60.000				0	0	51.729	1



STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án			Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn bố trí (Không bao gồm vốn ứng trước chưa thu hồi)		Dự kiến kế hoạch năm 2024 từ Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Số dự án	
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Tổng số	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư			
6	- Xây dựng khu dân cư tập trung thôn Cỏ Giã, xã Nam Tiến	23-24	116/NQ-HĐND (09/12/22)	35.000	35.000				0	0	17.890	1	
7	- Xây dựng khu dân cư tập trung, khu tái định cư thôn Xôi Tây, xã Nam Thanh	23-24	32/NQ-HĐND (24/4/23)	28.000	28.000				0	0	22.400	1	
8	- Xây dựng Khu dân cư tập trung Nội Bồi, thôn Thị, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực	23-24	1628 (30/8/22)	14.990	14.990				0	0	12.000	1	
2	<b>Dự án do tỉnh quyết định đầu tư</b>			<b>777.916</b>	<b>690.916</b>			<b>0</b>	<b>0</b>	<b>222.850</b>	<b>222.850</b>	<b>75.894</b>	<b>12</b>
2.1	<i>Các dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2016-2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>			<i>161.990</i>	<i>161.990</i>			<i>0</i>	<i>0</i>	<i>144.000</i>	<i>144.000</i>	<i>16.990</i>	<i>1</i>
a	<i>Dự án đã quyết toán</i>			<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
b	<i>Dự án hoàn thành chưa quyết toán</i>			<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
c	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>161.990</i>	<i>161.990</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>144.000</i>	<i>144.000</i>	<i>16.990</i>	<i>1</i>	
1	- Cải tạo, nâng cấp đường An Thắng, huyện Nam Trực	19-22	1399 (16/9/20) 2308 (27/10/21)	161.990	161.990				144.000	144.000	16.990	1	
2.2	<i>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>			<i>615.926</i>	<i>528.926</i>			<i>0</i>	<i>0</i>	<i>78.850</i>	<i>78.850</i>	<i>58.904</i>	<i>11</i>
a	<i>Dự án đã quyết toán</i>			<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
b	<i>Dự án hoàn thành chưa quyết toán</i>			<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	
c	<i>Dự án chuyển tiếp</i>			<i>195.926</i>	<i>195.926</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>74.850</i>	<i>74.850</i>	<i>25.904</i>	<i>3</i>	
1	- Cải tạo, nâng cấp đường An Quang, huyện Nam Trực	21-23	1127 (28/5/21)	69.996	69.996				24.627	24.627	10.000	1	
2	- Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Thái Hải, huyện Nam Trực	21-23	2243 (18/10/21)	75.990	75.990				11.000	11.000	10.000	1	
3	- Xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Nam Trực	20-23	1679 (09/8/21)	49.940	49.940				39.223	39.223	5.904	1	



STT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định phê duyệt dự án			Quyết định quyết toán			Lũy kế vốn bố trí (Không bao gồm vốn ứng trước chưa thu hồi)		Dự kiến kế hoạch năm 2024 từ Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Số dự án
			Số quyết định	Tổng mức đầu tư	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Số quyết định	Giá trị quyết toán	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư	Tổng số	Trong đó: Tiền sử dụng đất khu đô thị, khu (điểm) dân cư tập trung, khu tái định cư		
d	Dự án khởi công mới			420.000	333.000	0	0	0	4.000	4.000	33.000	8
1	Cải tạo, nâng cấp đường Phong Quang, huyện Nam Trực			70.000	70.000				2.000	2.000	7.500	1
2	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Thanh-Nam Lợi, huyện Nam Trực			57.000	28.500				2.000	2.000	7.500	1
3	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Cường - Nghĩa An, huyện Nam Trực			25.000	25.000				0		5.000	1
4	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 485B và đường Vàng B, huyện Nam Trực			50.000	25.000				0		5.000	1
5	Cải tạo, nâng cấp đường Nguyễn Hiền, huyện Nam Trực (5,4km)			85.000	85.000				0		300	1
6	Cải tạo, nâng cấp đường Giang Tiến huyện Nam Trực (3km)			40.000	40.000				0		300	1
7	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Đồng Sơn - Nam Thái (đoạn từ ĐT490C đến đường Thái Hải)			26.000	26.000				0		300	1
8	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hồng - Nam Thanh, huyện Nam Trực			67.000	33.500				0		7.100	1
3	<b>Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, xã</b>										<b>50.596</b>	







**PHỤ BIỂU 03: DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN DO HUYỆN QUẢN LÝ VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện Nam Trực)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn lũy kế đã bố trí	Số vốn còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán	Phân bổ số vốn thu được từ đấu giá	Số dự án
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>58.344</b>	<b>19.060</b>	<b>39.284</b>	<b>29.298</b>	
<b>I</b>	<b>Bố trí vốn phục vụ công tác quản lý đất đai, công tác quy hoạch, đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện và các xã, trong đó:</b>				<b>3.000</b>	<b>4</b>
1	Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng TT.Nam Giang, huyện Nam Trực đến năm 2035	1.857		1.857	800	1
2	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Nam Trực	2.702	1.892	810	300	1
3	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023	991	300	691	300	1
4	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	923	0	923	400	1
<b>II</b>	<b>Trả nợ xây dựng cơ bản</b>	<b>38.142</b>	<b>19.060</b>	<b>19.082</b>	<b>10.380</b>	<b>14</b>
<b>1</b>	<b>Các công trình, dự án hoàn thành đã quyết toán</b>	<b>14.793</b>	<b>11.985</b>	<b>2.808</b>	<b>1.897</b>	<b>5</b>
1.1	Cải tạo, nc vỉa hè 2 bên đường TL 490 (đường 55 cũ) đoạn trước Huyện ủy-UBND huyện đến số nhà 31 và 42 quán Chiền xã Nam Dương	4.560	4.170	390	390	1
1.2	Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, Hạng mục: Cải tạo tường bao, nhà để xe, hạng mục tháo dỡ	1.097	909	188	188	1
1.3	Cải tạo sửa chữa trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Nam Trực; hạng mục: Cải tạo sân bê tông, nhà hội trường, nhà làm việc, xây dựng nhà bảo vệ, nhà vệ sinh	1.953	1.562	391	391	1
1.4	Xây dựng 6 phòng học 2 tầng trường mầm non Nam Toàn	6.075	4.431	1.644	733	1
1.5	Trồng cây xanh khuôn viên HU-HĐND-UBND huyện	1.108	913	195	195	1
<b>2</b>	<b>Công trình hoàn thành chưa quyết toán</b>	<b>3.486</b>	<b>2.652</b>	<b>834</b>	<b>834</b>	<b>3</b>
2.1	Lát nền hành lang trụ sở làm việc HĐND –UBND huyện Nam Trực	349	200	149	149	1
2.2	Cải tạo, sửa chữa Ban chỉ huy quân sự huyện Nam Trực, hạng mục: Thay hệ thống cửa, sơn tường mặt trước trụ sở hướng đông	1.137	902	235	235	1



STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn lũy kế đã bố trí	Số vốn còn thiếu so với TMĐT hoặc giá trị quyết toán	Phân bổ số vốn thu được từ đấu giá	Số dự án
2.3	XD sân tennis trong khu TT VH-TT-TT huyện	2.000	1.550	450	450	1
<b>3</b>	<b>Các công trình, dự án chuyển tiếp</b>	<b>23.349</b>	<b>7.075</b>	<b>16.274</b>	<b>7.649</b>	<b>6</b>
3.1	Sửa chữa một số hạng mục công trình trong khu trụ sở huyện. Hạng mục: Sửa chữa nhà ăn liên cơ; đổ bê tông đường vào để xe ô tô khu vực trước hồ; sơn mặt trước phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bể nước Huyện ủy	1.499	1.175	324	324	1
3.2	Cải tạo, nâng cấp đường liên xã Nam Hùng - Bình Minh (đoạn từ đường Hùng Dương đến ĐT487B)	4.700	400	4.300	1.350	1
3.3	Cải tạo khuôn viên hồ nước, nhà ăn, nhà huyện đoàn, nhà xe và các hạng mục phụ trợ trụ sở huyện	3.950	400	3.550	1.775	1
3.4	Dự án mua sắm thiết bị và bàn ghế phục vụ hoạt động của nhà văn Hóa và Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	2.700	400	2.300	1.150	1
3.5	Dự án mua sắm tài sản dụng cụ thuộc các cơ quan ban Đảng của Huyện ủy	500	200	300	300	1
3.6	Xây dựng các hạng mục phụ trợ phục vụ căn cứ chiến đấu huyện Nam Trực	10.000	4.500	5.500	2.750	1
<b>III</b>	<b>Các công trình dự kiến khởi công mới năm 2024</b>	<b>20.202</b>	<b>0</b>	<b>20.202</b>	<b>6.852</b>	<b>14</b>
1	Sửa chữa nhà thi đấu cầu lông huyện	1.000	0	1.000	500	1
2	Di chuyển đường điện trung thế, hạ thế và trạm biến áp phục vụ thi công tuyến đường An Quang, huyện Nam Trực	900	0	900	500	1
3	Lắp đặt màn hình led, thay thế rèm cửa, tượng Bác phòng họp số 3 HĐND-UBND huyện	500	0	500	200	1
4	Lắp đặt hệ thống thiết bị phòng họp trực tuyến các xã, thị trấn	1.000	0	1.000	500	1
5	Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	681	0	681	681	1
6	Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nam Thanh, huyện Nam Trực	771	0	771	771	1
7	Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nam Hải, huyện Nam Trực	600	0	600	600	1
8	Giải phóng mặt bằng xây dựng trụ sở làm việc công an xã Nam Lợi, huyện Nam Trực	600	0	600	600	1



STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư hoặc giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn lũy kế đã bố trí	Số vốn còn thiếu so với TMDT hoặc giá trị quyết toán	Phân bổ số vốn thu được từ đấu giá	Số dự án
9	Cải tạo, sửa chữa bồn cây, đổ đất màu, trồng cây cảnh, cây bóng mát trong khuôn viên trụ sở huyện	650	0	650	300	1
10	Nạo vét, kiên cố hóa kênh R26 xã Nam Lợi, huyện Nam Trực	6.000	0	6.000	500	1
11	Nạo vét, kiên cố hóa, hoàn trả đường bờ kênh Ngọc Tinh, xã Nam Lợi, huyện Nam Trực	5.000	0	5.000	500	1
12	Công trình Cải tạo sửa chữa một số hạng mục phụ trợ nhà bảo tàng huyện	1.000	0	1.000	500	1
13	Mua sắm bàn ghế, trang thiết bị phục vụ hoạt động các cơ quan thuộc UBND huyện	1.000	0	1.000	500	1
14	Lập Quy hoạch chi tiết khu chức năng TM4, TM5 thuộc Quy hoạch phân khu hai bên tuyến đường dẫn Cầu Tân Phong	500	0	500	200	1
<b>IV</b>	<b>Hỗ trợ xã, Thị trấn</b>	<b>12.648</b>	<b>3.600</b>	<b>7.798</b>	<b>7.566</b>	<b>9</b>
1	Hỗ trợ xã Hồng Quang về đích Nông thôn mới kiểu mẫu				1.000	1
2	Hỗ trợ xã Nam Thắng về đích Nông thôn mới kiểu mẫu				1.000	1
3	Hỗ trợ xã Nam Mỹ về đích Nông thôn mới kiểu mẫu				1.000	1
4	Xây trường THCS Nghĩa An miền Nam Nghĩa, xã Nghĩa An; hạng mục: xây một dãy nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học và một dãy nhà lớp học 1 tầng 2 phòng học	4.562	1.000	3.562	422	1
5	Kiên cố hóa kênh Vĩ Khê 1 xã Điền Xá, huyện Nam Trực (Đoạn từ cầu Công Nhân đến cầu chợ) Huyện hỗ trợ: 1,5 tỷ đồng	4.150	1.400	1.500	1.500	1
6	Nạo vét hệ thống kênh xung quanh làng nghề Bình Yên xã Nam Thanh	992	0	992	992	1
7	Duy tu bảo dưỡng đoạn đường phía trước làng nghề Bình Yên xã Nam Thanh	974	700	274	274	1
8	Cải tạo, mở rộng làn giảm tốc lối vào Khu dân cư tập trung xã Đồng Sơn	892	0	892	800	1
9	Xây dựng nhà ăn Bệnh viện đa khoa huyện Nam Trực	1.078	500	578	578	1
<b>IV</b>	<b>Dự phòng</b>				<b>1.500</b>	



**PHỤ BIỂU 04: DỰ KIẾN PHÂN BỐ CHO CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN  
CỦA ĐỊA PHƯƠNG CÓ ĐẤT BỊ THU HỒI**

(Kèm theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 14/12/2023 của HĐND huyện Nam Trực)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Phân bổ số vốn thu được từ đấu giá
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>25.298</b>
<b>I</b>	<b>Xã Nam Thanh</b>	<b>4.560</b>
1	Nhà để xe trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Nam Thanh	199
2	Nâng cấp đường nội đồng phía Đông thôn Xối Trì, xã Nam Thanh	400
3	Xây dựng 4 phòng học tầng 2 - Điểm 2 trường Tiểu học Nam Thanh	2.400
4	Phá dỡ nhà học 1 tầng và xây dựng tường bao phía Tây - Điểm 2 trường Tiểu học Nam Thanh	499
5	Cải tạo hệ thống cửa mặt trước lớp học trường THCS Nam Thanh	499
6	Cải tạo mái tôn nhà học 2 tầng 12 phòng học trường Tiểu học Nam Thanh - Điểm 1	314
7	Nâng cấp tuyến đường liên thôn Rạng Đông - Xối Trì	150
8	Cải tạo nhà vệ sinh tầng 2 trường mầm non Nam Thanh - điểm 2, huyện Nam Trực	50
9	Cải tạo lớp học trường THCS Nam Thanh - điểm 1, huyện Nam Trực	50
<b>II</b>	<b>Xã Nam Thái</b>	<b>3.200</b>
1	Công trình Xây dựng rãnh dọc thoát nước tuyến đường Thái Hải xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	500
2	Xây dựng rãnh dọc thoát nước tuyến đường từ Ngã ba Thạch Bi đến điểm đầu nối với tuyến đường Thái Hải xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	1.200
3	Xây dựng nhà Văn hóa xã Nam Thái, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	1.500
<b>III</b>	<b>Xã Hồng Quang</b>	<b>4.700</b>
1	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND; Hạng mục: Đào hồ xây tường chắn đá học quanh hồ	570
2	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND. Hạng mục: vỉa hè, cây xanh và một số hạng mục khác	943
3	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND. Hạng mục: Cổng chính	140
4	Cải tạo sửa chữa Trường tiểu học Hồng Quang xã Hồng Quang; Hạng mục: Lát nền tầng 2, quét vôi ve bên trong 4 phòng nhà học 2 tầng hướng bắc điểm trường số 2	26
5	Cải tạo sửa chữa Trường tiểu học Hồng Quang xã Hồng Quang; Hạng mục: Lợp mái tôn nhà học 2 tầng hướng bắc điểm trường số 2	58
6	Cải tạo sơn sửa tường bao chậu thép, bồn cây, trồng mới bổ sung cây xanh quanh ngoài vỉa hè trong khuôn viên trụ sở UBND xã Hồng Quang	391
7	Xây dựng trạm trung chuyển rác thải Mã Con xã Hồng Quang	135
8	Kè mái kênh đường vào trạm trung chuyển rác làng Rộc xã Hồng Quang	270
9	Xây dựng trạm trung chuyển rác Mã Rào làng Rộc xã Hồng Quang	180
10	Lê đường và các hạng mục phụ trợ tuyến đường trục xã Hồng Quang	487



STT	Nội dung	Phân bổ số vốn thu được từ đấu giá
11	Xây dựng hệ thống rãnh dọc thoát nước dọc đường trục An Quang, xã Hồng Quang, huyện Nam Trực	1.500
<b>IV</b>	<b>Xã Nam Lợi</b>	<b>4.300</b>
1	Xây dựng rãnh dọc trên tuyến đường Nam Ninh Hải	200
2	Cầu và đường vào UBND xã	50
3	Cải tạo cổng hàng rào trụ sở UBND xã	50
4	Cải tạo nghĩa trang liệt sỹ Nam Quan	50
5	Cải tạo sân vận động thể chất trường tiểu học Nam Lợi	400
6	Cải tạo nền sân phía đông cơ sở 2 trường tiểu học Nam Lợi	300
7	Cải tạo sân, nhà bảo vệ trường mầm non Nam Lợi (miền Nam Quang)	500
8	Nhà văn hóa thôn Đô Quan	1.000
9	Cải tạo cổng trường mầm non Nam Lợi	300
10	Cải tạo trụ sở UBND xã	450
11	Xây dựng nhà đa năng trường THCS Nam Lợi	1.000
<b>V</b>	<b>Xã Nam Toàn</b>	<b>2.500</b>
1	Cải tạo, sửa chữa đảm bảo an toàn giao thông đầu đường S2 sau nhà ông Tam xã Nam Toàn	43
2	Cải tạo, sửa chữa mặt đường và cống thoát nước đường trục xã Nam Toàn	70
3	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Nam Toàn	225
4	Cải tạo nâng cấp trạm y tế Nam Toàn	63
5	Xây dựng mới nhà học 2 tầng 6 phòng học trường tiểu học Nam Toàn	799
6	Xây dựng công, tường bao khu trung tâm TTVH xã Nam Toàn	400
7	Xây dựng mới rãnh thoát nước dọc đường An Thắng đoạn chạy qua xã Nam Toàn	500
8	Cải tạo, nâng cấp đường trục xóm 7 + xóm 8 xã Nam Toàn, huyện Nam Trực (Đoạn từ nhà ông Tam đến đường An Thắng)	400
<b>VI</b>	<b>Xã Nam Hoa</b>	<b>2.827</b>
1	Nâng cấp cải tạo Nghĩa trang liệt sỹ xã Nam Hoa (Cổng + tường bao lan)	341
2	Cải tạo nâng cấp sân trụ sở Đảng ủy-HĐND-UBND xã Nam Hoa	622
3	Xây dựng trường tiểu học Nam Hoa (12 phòng học 3 tầng)	1.864
<b>VII</b>	<b>Xã Nam Tiến</b>	<b>3.211</b>
1	Cải tạo, nâng cấp các hạng mục phụ trợ nhà văn hóa thôn Lạc Chính xã Nam Tiến	200
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trước làng thôn Đồng Quĩ	800
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trước làng thôn Đạo Quĩ	800
4	Cải tạo nâng cấp tuyến đường trước làng thôn Lạc Chính	561
5	Nâng cấp, kè ao đình làng thôn Nam Trực, xã Nam Tiến, huyện Nam Trực	200
6	Mở rộng, nâng cấp sân, khu giáo dục thể chất và các hạng mục phụ trợ trường THCS Nam Tiến - huyện Nam Trực - tỉnh Nam Định	650